

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/3/2018
V/v “Ly hôn và nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N. Y

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Đông D.
2. Bà Đỗ Kim P.

Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc B là thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà:

Ông: Trần Trung K - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 427/2017/TLST – HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2017 về việc “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐXX-ST ngày 29 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Kim C, sinh năm 1980;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp T, xã L, huyện H, tỉnh B

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp T, xã L, huyện H, tỉnh B

(chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng chị Trần Kim C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2001 anh chị tự nguyện yêu thương và chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị xác định do anh H thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: chị xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Thúy L, sinh ngày 13/8/2002. Hiện đang sống với anh H, khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh

H nuôi dưỡng và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 17/01/2018 anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị C về quan hệ hôn nhân và anh xác định vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C.

Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị C. Anh xác định con theo ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Nội dung vụ án:

1. Không công nhận chị Trần Kim C và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

2. Giao con chung: Nguyễn Thúy L, sinh ngày 13/8/2002 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét

Chị Trần Kim C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Trần Kim C phải chịu số tiền 300.000đ, chị C đã nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0006867 ngày 13/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H được chuyển thu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị C yêu cầu được ly hôn với anh H. Tuy nhiên, giữa anh chị chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa hai anh chị không được pháp luật thừa nhận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, có đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa anh chị không có giá trị pháp lý. Nên chị C yêu cầu ly hôn

thì không giải quyết cho anh chị ly hôn mà tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng.

[2] Về con chung: Tại biên bản ghi lời khai ngày 17/01/2018 em Nguyễn Thúy L có nguyện vọng được sống với anh Nguyễn Văn H. Đồng thời từ khi chị C và anh H sống ly thân thì em L do anh H trực tiếp nuôi dưỡng, nên cần tiếp tục giao em Nguyễn Thúy L cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét

Chị Trần Kim C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ: không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Trần Kim C phải chịu số tiền 300.000đ, chị C đã nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0006867 ngày 13/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 15, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Kim C và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

2. Về Con chung: Giao con chung Nguyễn Thúy L, sinh ngày 13/8/2002 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét

Chị Trần Kim C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Trần Kim C phải chịu số tiền 300.000đ, chị C đã nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0006867 ngày 13/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;

- VKSND huyện H;
- Chi Cục THA.DS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị N. Y

